TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DUY TIÊN** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:44/2019/HS-ST
Ngày 19-7-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY TIÊN - HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Đông.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Huấn và ông Ngô Quốc Vũ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tươi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 39/2019/HSST ngày 28 tháng 6 năm 2019, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2019/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2019 đối với:

**** Các Bị cáo:***

1/ Vũ Văn P, sinh năm 1989; nơi cư trú: thôn T, xã Y, huyện D, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn L, sinh năm 1950 và bà Lưu Thị L, sinh năm 1956; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 18/12/2018, đến ngày 27/12/2018 chuyển tạm giam; hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

2/ Lưu Thị L, sinh năm 1956; nơi cư trú: thôn T, xã Y, huyện D, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Văn T và bà Nguyễn Thị T (đã chết); chồng: Vũ Văn L, con: có 05 con, con lớn nhất sinh năm 1977, con nhỏ nhất sinh năm 1993; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 19/12/2018, đến ngày 28/12/2018 chuyển tạm giam; hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lưu Thị L*: Ông Phạm Đại Vương – Trợ giúp viên pháp lý - Trung trung trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hà Nam, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Phạm Quang Q, sinh năm 1979,

+ Anh Ngô Văn N, sinh năm 1987,

Đều địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện D, tỉnh Hà Nam; đều vắng mặt

+ Ông Vũ Văn L, sinh năm 1950; địa chỉ: Thôn T, xã Y, huyện D, tỉnh Hà Nam, có mặt

- Người chứng kiến:

+ Ông Nguyễn Đăng C, sinh năm 1972; vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Viết T, sinh năm 1965; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 18/12/2018, khi Vũ Văn P đang ở nhà một mình tại thôn T, xã Y, huyện D, tỉnh Hà Nam thì Th là bạn nghiện của P ở thị trấn H (P không biết họ tên đệm, tuổi, địa chỉ cụ thể) đến nhà chơi và rủ P mua ma túy (Heroine) về sử dụng, P đồng ý. Th điều khiển xe mô tô kiểu Dream không rõ biển kiểm soát chở Pg đến khu vực xã V, huyện L, tỉnh Hà Nam gặp một người đàn ông tên là T (P không biết họ tên đệm, tuổi, địa chỉ cụ thể). Lúc này, Th đưa cho P 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng. P cầm rồi đưa cho T, T cầm tiền và đưa cho P 01 gói Heroine bọc bằng giấy bạc màu trắng. P cầm gói ma túy T đưa rồi lên xe để Th chở về. Trên đường về Th đưa cho Phương 01 tờ tiền loại mệnh giá 5.000 đồng để mua xi lanh, nước cất về sử dụng ma túy. Tại hiệu thuốc Q thuộc đội 16, thôn Đ, xã Y, huyện D, tỉnh Hà Nam, khi P vừa đi vào hiệu thuốc, chưa kịp hỏi mua xi lanh thì bị công an huyện D phát hiện, bắt quả tang. Do hoảng sợ nên P đã vứt gói ma túy (Heroine) và tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng xuống nền bê tông trước cửa hiệu thuốc Q tại vị trí P đang đứng nhưng đã bị lực lượng công an thu giữ toàn bộ tang vật. Đối với Th lợi dụng lúc đông người, nhốn nháo đã điều khiển xe mô tô chạy thoát.

Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang gồm:

Thu tại nền bê tông trước cửa hiệu thuốc Q vị trí bắt giữ Vũ Văn P: 01 gói giấy bạc màu trắng KT (1,5x01)cm bên trong có chứa chất màu trắng dạng cục, được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01 và 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng.

Cùng ngày 18/12/2018, cơ quan CSĐT – Công an huyện D tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Vũ Văn P thu giữ: Thu tại đầu giường bên phải từ ngoài vào (Lưu Thị L - mẹ Vũ Văn P xác định đây là giường ngủ của L) 01 chiếc lọ nhựa hình trụ tròn cao 09 cm, đường kính đáy 4,5 cm bên trong lọ có 03 túi nilon nhỏ (02 túi viền màu xanh kích thước (2,2,x1,5) cm và 01 túi viền màu đỏ kích thước (2,2,x1,5) cm), bên trong mỗi túi có chất tinh thể màu trắng dạng cục nghi là ma túy đá, ký hiệu KX01; Thu tại ngăn tủ sắt bên phải từ ngoài vào kê phía cuối giường của bà L 01 túi nilon màu trắng bên trong có 15 gói nilon nhỏ màu trắng, các gói có kích thước (2,2,x1,5) cm bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng dạng cục nghi là ma túy đá ký hiệu KX02; Thu tại ngăn kéo phía trên bên phải trong ngăn tủ sắt 01 túi nilon màu trắng viền đỏ kích thước (10x6) cm bên trong có 17 túi

nilon viền màu xanh kích thước (2x2) cm, 08 túi nilon màu trắng viền màu trắng kích thước (2x2) cm và 01 túi nilon viền màu đỏ kích thước (2x2) cm chưa qua sử dụng.

Tại Kết luận giám định số 206/PC09-MT ngày 21/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận: Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT01 là ma túy, khối lượng 0,184g, loại Heroine.

Tại Kết luận giám định số 208/PC09-MT ngày 22/12/2018 của của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng trong phong bì ký hiệu KX01 là ma túy, khối lượng 0,717g, loại Methamphetamine. Mẫu tinh thể màu trắng trong phong bì ký hiệu KX02 là ma túy, khối lượng 2,464g, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra mở rộng vụ án còn xác định: Ngoài hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị bắt quả tang ngày 18/12/2018 thì Vũ Văn P đã cùng mẹ đẻ là Lưu Thị L nhiều lần thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy đá (Methamphetamine) cho những đối tượng nghiện, cụ thể:

Do có ý định bán ma túy đá (Methamphetamine) kiếm lời nên vào một ngày khoảng cuối tháng 10/2018, khi hai mẹ con ở nhà thì Vũ Văn P nói với Lưu Thị L về việc đi mua ma túy đá (Methamphetamine) về bán kiếm lời, ban đầu Lưu Thị L không đồng ý. Sau khi nghe P nói "Con chỉ bán lấy tiền tiêu Tết, sau đó không bán nữa" thì Lưu Thị L đồng ý nói "Chỉ được bán đến Tết thôi là nghỉ". Đến khoảng một ngày cuối tháng 11/2018, Vũ Văn P một mình đi lên khu vực chợ B thuộc xã M, huyện P, thành phố Hà Nội mua của một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể 01 gói ma túy đá (Methamphetamine) với giá 2.000.000 đồng. Khi mua số ma túy trên, người đàn ông đó còn cho P một ít vỏ gói nilon nhỏ màu trắng. P về nhà chia nhỏ thành 24 gói để bán kiếm lời. Khi P chia nhỏ số ma túy này thì Lưu Thị L cũng biết. Sau đó, P cất giấu 24 gói ma túy vừa chia cùng các vỏ gói nilon còn lại ở khe tường nhà, chỗ đầu giường ngủ của P. Vũ Văn P và Lưu Thị L đã bán được 06 gói ma túy đá, cụ thể:

Lần thứ nhất: Buổi sáng một ngày đầu tháng 12/2018, khi đang đi ở khu vực thôn Đ, xã Y thì Vũ Văn P gặp Phạm Quang Q sinh năm 1979, ở thôn L (nay là thôn M), xã T, huyện D, tỉnh Hà Nam. Khi gặp Q, P nói với Q khi nào muốn mua ma túy đá thì đến nhà P, P sẽ bán cho, Q đồng ý và xin số điện thoại của P. Đến khoảng 12 giờ 00 phút cùng ngày, Phạm Quang Q một mình đi đến nhà P hỏi mua 01 gói ma túy đá, P đồng ý rồi hẹn Q đứng đợi ở khu vực bụi tre gần cổng nhà P. Sau đó, P vào nhà lấy 01 gói ma túy đá ra bán cho Q với giá 300.000 đồng.

Lần thứ hai: Buổi trưa sau ngày P bán ma túy cho Q khoảng 02 - 03 ngày thì Phạm Quang Q cùng Ngô Văn N sinh năm 1987, ở thôn M, xã T, huyện D, tỉnh Hà Nam đến nhà P hỏi mua 01 gói ma túy đá, P đồng ý rồi vào nhà lấy 01 gói ma túy mang ra khu vực bụi tre gần cổng nhà mình bán cho Q và N với giá 300.000 đồng.

Lần thứ ba: Ngay buổi trưa ngày hôm sau Ngô Văn N một mình đến nhà P hỏi mua 01 gói ma túy đá, P đồng ý và đã bán cho N 01 gói ma túy đá với giá 300.000 đồng.

Lần thứ tư: Ngày 11/12/2018 do có việc phải lên Phú Thọ nên trước khi đi Vũ Văn P đã lấy số ma túy còn lại (21 gói) mang ra bỏ 06 gói vào 01 lọ nhựa màu trắng để ở đầu giường ngủ của Lưu Thị L, còn lại 15 gói P để trong gói nilon màu trắng rồi cất giấu vào trong ngăn tủ sắt của Lưu Thị L cùng các vỏ gói linon chưa sử dụng nhưng không cho Lưu Thị L biết, mục đích để khi P đi vắng nếu có người hỏi mua thì P sẽ bảo Lưu Thị L lấy ma túy ra bán. Đến khoảng 14 giờ 00 phút ngày 12/12/2018, khi P đang ở Phú Thọ thì Ngô Văn N gọi điện cho P hỏi mua 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng, P bảo N đến nhà gặp mẹ P là Lưu Thị L để mua ma túy. Sau đó, P gọi điện cho Lưu Thị L nói "Mẹ lấy 01 gói ma túy trong lọ nhựa ở đầu giường ngủ của mẹ mang ra cổng bán cho thằng đứng đợi lấy ba trăm", Lưu Thị L đồng ý, vào đầu giường ngủ của mình mở lọ nhựa ra xem thì thấy bên trong có 06 gói ma túy đá. L lấy 01 gói ma túy đá mang ra cổng gặp Ngô Văn N đưa cho N lấy 300.000 đồng.

Lần thứ năm: Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 13/12/2018 khi P vẫn đang ở Phú Thọ thì Phạm Quang Q gọi điện cho P hỏi mua 01 gói ma túy đá với giá 300.000 đồng, P bảo Q đi đến nhà P gặp mẹ P là Lưu Thị L để mua ma túy. Sau đó, P gọi điện cho Lưu Thị L bảo L lấy 01 gói ma túy mang ra cổng bán cho Q với giá 300.000 đồng, L đồng ý lấy 01 gói ma túy đá mang ra cổng bán cho Q. Đến ngày 14/12/2018 khi Vũ Văn P về thì Lưu Thị L đã đưa lại cho P toàn bộ số tiền bán hai gói ma túy trong hai ngày 11 và 13/12/2018 là 600.000 đồng.

Lần thứ sáu: Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 15/12/2018 khi Vũ Văn P đang ngồi uống bia ở quán nhà chị Nguyễn Thị Q sinh năm 1983, ở thôn T, xã Y, huyện D thì Phạm Quang Q và Ngô Văn N đi đến gặp P hỏi mua 01 gói ma túy đá với giá 300.000 đồng, P đồng ý bảo Q đưa tiền cho P rồi vào nhà gặp mẹ của P là Lưu Thị L để lấy ma túy, Q đã đưa cho Pg 300.000 đồng. Sau đó, Q và N đến nhà P gặp Lưu Thị L để lấy ma túy. Khi thấy Q và N hỏi lấy ma túy thì Lưu Thị L hỏi "Tiền đâu?", N nói "Cháu đưa cho P rồi", đồng thời N lấy điện thoại gọi điện cho P để Lưu Thị L nghe máy nói chuyện với P. Khi P nghe máy, L hỏi "Mày đang ở đâu?", P nói "Con đang ở nhà Q, mẹ cứ đưa cho anh ấy 01 gói, con cầm tiền rồi". Hiểu ý và biết P đã cầm tiền nên L vào nhà lấy 01 gói ma túy đá trong lọ nhựa mang ra đưa cho N.

Toàn bộ số ma túy đá mua được của P và L, Phạm Quang Q và Ngô Văn N đã sử dụng hết.

Cáo trạng số 41/CT-VKS ngày 24/6/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Tiên truy tố bị cáo Vũ Văn P về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* và *"Mua bán trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015; bị cáo Lưu Thị L về tội *"Mua bán*

trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị áp dụng:

- Điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, điều 17, điều 58, điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt Vũ Văn P từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 09 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", từ 08 đến 09 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt hai tội từ 09 năm 03 tháng đến 10 năm 09 tháng tù.

- Điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, điều 17, điều 58, điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt Lưu Thị L 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đưa ra quan điểm về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng và án phí của vụ án.

Người bào chữa cho bị cáo Lưu Thị L có quan điểm bị cáo có nhân thân tốt, có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo mức thấp nhất theo đề nghị của Viện kiểm sát.

Trong phần tranh luận và lời nói sau cùng, các bị cáo chỉ xin giảm nhẹ hình phạt ngoài ra không có tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Duy Tiên và Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Tiên và Kiểm sát viên*: Trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, HĐXX xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của các bị cáo*: Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 14 giờ 15 phút ngày 18/12/2018 tại đội 16, thôn Đ, xã Y, huyện D, tỉnh Hà Nam, tổ công tác Công an huyện D phối hợp với Công an xã Y phát hiện bắt quả tang Vũ Văn P đang tàng trữ 0,184g Heroine để sử dụng.

Quá trình điều tra mở rộng vụ án còn xác định được: Nhằm mục đích kiếm lời, Vũ Văn P cùng mẹ đẻ là Lưu Thị L đã bàn bạc mua ma túy đá

(Methamphetamine) về chia nhỏ để bán. Trong tháng 12/2018, Vũ Văn P đã 06 lần, Lưu Thị L đã 03 lần thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy cho Phạm Quang Q và Ngô Văn N thu tổng số tiền 1.800.000 đồng. Còn lại 18 gói trong tổng số 24 gói ma túy đá (Methamphetamine) qua khám xét khẩn cấp cơ quan điều tra đã thu giữ có khối lượng 3,181g.

Hành vi nêu trên của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu trật tự trị an tại địa phương và đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", tội phạm hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vũ Văn P, đủ yêu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Vũ Văn P, Lưu Thị L. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Tiên đã truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Xét vai trò các bị cáo:* Vũ Văn P là người chủ động bàn bạc, thống nhất với mẹ đẻ mình là Lưu Thị L bán trái phép chất ma túy và tích cực tham gia vào việc mua bán trái phép chất ma túy nên giữ vai trò thứ nhất. Lưu Thị L biết việc P đi mua ma túy đá về chia nhỏ ra để bán và tham gia cùng P bán ma túy 03 lần nên giữ vai trò đồng phạm.

[4] *Về tình tiết tăng nặng,giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 BLHS. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ nhận định trên, HĐXX nhận thấy hành vi thực hiện tội phạm của các bị cáo là rất nghiêm trọng, việc các bị cáo thực hiện các hành vi nhiều lần, ngang nhiên coi thường pháp luật gây tâm lý bất bình trong quần chúng nhân dân nên cần phải ấn định mức hình phạt nghiêm khắc cách ly khỏi xã hội để cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] *Về hình phạt bổ sung*: Như đã nhận định, các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên HĐXX miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[6] *Về nguồn gốc ma túy*: Về nguồn gốc số Methamphetamine đã bán cho Phạm Quang Q và Ngô Văn N, Vũ Văn P khai nhận mua của một người đàn ông ở khu vực C thuộc xã M, huyện P, thành phố Hà Nội. P không rõ tên tuổi địa chỉ cụ thể của người đàn ông này nên không có cơ sở xác minh, làm rõ để xử lý.

Đối với người đàn ông tên T đã bán Heroine cho Vũ Văn P và đối tượng tên Th là người cùng đi mua Heroine với P ngày 18/12/2018, P không biết họ tên, tuổi, địa chỉ của hai người này ở đâu nên không có căn cứ xác minh, điều tra làm rõ.

Đối với Phạm Quang Q và Ngô Văn N là những người nghiện ma túy đã có hành vi nhiều lần đi mua ma túy của Vũ Văn P và Lưu Thị L để sử dụng (số ma túy này Q và N đều đã sử dụng hết), vì vậy hành vi của Phạm Quang Q và Ngô

Văn N chưa đủ yếu tố cấu thành tội*"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*, Công an huyện D đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Q và N là đúng quy định pháp luật.

[7] *Về vật chứng vụ án*:

Đối với: 02 phong bì niêm phong đều có số: 208/PC09- MT, 01 phong bì niêm phong đều có số 206/PC09-MT là mẫu vật hoàn trả sau giám định ma túy thuộc loại cấm lưu hành, không còn giá trị sử dụng, HĐXX cần tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với: 01 lọ nhựa hình trụ, 44 túi nilon màu trắng. Qua đấu tranh xác định đây là vật chứng liên quan đến vụ án nên HĐXX cần tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung, 01 điện thoại di động nhãn hiệu ASUS và số tiền 5.000đ xác định đây là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội nên HĐXX cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[8] *Trong tháng 12/2018*, Vũ Văn P đã 06 lần, Lưu Thị L đã 03 lần thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy cho Phạm Quang Q và Ngô Văn N thu tổng số tiền 1.800.000 đồng, các lần bán ma túy Lưu Thị L đều đưa lại cho Vũ Văn P số tiền bán ma túy có được. Do đó bị cáo P đã chiếm hưởng thu lời từ hành vi phạm tội nên cần truy thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền trên.

[9] *Về án phí hình sự sơ thẩm*: Các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Từ nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. *Áp dụng*: Điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, điều 17, điều 58, điều 38; điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Vũ Văn P;

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lưu Thị L.

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Văn P phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Tuyên bố bị cáo Lưu Thị L phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Vũ Văn P 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 18/12/2018.

Vũ Văn P 09 (Chín) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 18/12/2018.

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Vũ Văn P phải chấp hành chung hình phạt hai tội là 10 (Mười) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/12/2018.

Xử phạt: Lưu Thị L 07 (Bẩy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/12/2018.

2. *Về vật chứng*: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 02 phong bì niêm phong đều có số: 208/PC09- MT, 01 phong bì niêm phong đều có số 206/PC09-MT; 01 lọ nhựa hình trụ, 44 túi nilon màu trắng;

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung, 01 điện thoại di động nhãn hiệu ASUS và số tiền 5.000đ.

(Toàn bộ đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Duy Tiên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Tiên ngày 24/6/2019, riêng số tiền được chuyển qua tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện Duy Tiên ngày 24/6/2019).

3. *Truy thu vào ngân sách nhà nước* số tiền 1.800.000đ của bị cáo Vũ Văn P

4. *Về án phí hình sự sơ thẩm*: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc các bị cáo Vũ Văn P, Lưu Thị L mỗi bị cáo phải nộp: 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Báo cho bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Đ iều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Hà Nam;*
- *VKSND tỉnh Hà Nam;*
- *Công an huyện Duy Tiên;*
- *VKSND huyện Duy Tiên;*
- *Chi cục THADS huyện Duy Tiên;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;*
- *Bị cáo; Người có QLNVLQ;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tiến Đông